

DI SẢN MÚA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VỚI VẤN ĐỀ XÂY DỰNG SẢN PHẨM DU LỊCH

TRẦN HỮU SON* - BẠCH MỸ TRINH**

1. Thực trạng vấn đề xây dựng các chương trình, tiết mục múa ở các điểm, khu du lịch

Khái quát về di sản múa dân gian các dân tộc thiểu số

Di sản múa của các dân tộc khá phong phú. Hầu hết các dân tộc thiểu số đều có nghệ thuật múa nhưng đặc điểm chung của di sản múa các dân tộc là gắn liền với nghi lễ, phong tục tập quán tạo thành *chính thể nguyên hợp*. Nghệ thuật múa chỉ là một thành tố trong tổng thể của nghi lễ phong tục. Hầu hết các di sản múa đều không tách rời khỏi môi trường diễn xướng. Di sản múa các dân tộc thiểu số có hai loại hình chủ yếu là múa trong nghi lễ và múa sinh hoạt. Múa trong nghi lễ tín ngưỡng là loại hình quan trọng nhất. Chức năng của loại hình múa này là múa thiêng, ngôn ngữ của múa là ngôn ngữ giao tiếp của cộng đồng với thần linh. Loại hình thứ hai là múa trong sinh hoạt như múa trong các ngày hội, múa đón khách, múa mời rượu... Dù múa xuất hiện trong loại hình nào thì cũng là một thành tố của các sinh hoạt văn hóa, các diễn xướng mang đặc trưng *tổng thể nguyên hợp*. Sau này, các nhà nghiên cứu (thời kỳ đầu chủ yếu là các biên đạo múa của đoàn văn công) đi điền dã sưu tầm, quan sát tham dự các nghi lễ, sinh hoạt văn hóa, tách di sản múa ra khỏi môi trường, rời khỏi các thành tố nghệ thuật và đặt tên cho các di sản múa. Việc phân tách như vậy có ưu điểm là nêu bật được đặc điểm của các động tác múa phục vụ cho nhiệm vụ cải biên, xây dựng tác phẩm và truyền dạy di sản. Nhưng hạn chế lớn nhất của việc tách di sản khỏi bối cảnh, môi trường nuôi dưỡng dẫn đến tình trạng hiểu sai về chức năng của múa, thậm chí nghiên cứu múa dưới lăng kính thuần túy của người nghệ sĩ mà

thiếu chất khoa học. Trong kho tàng văn hóa dân gian của người Mông không có múa ô, nhưng các biên đạo đi thực tế vùng Tây Bắc thấy phụ nữ Mông cầm ô leo dốc có dáng đi xúng xính, do đó nhà biên đạo đã sáng tác ra điệu múa ô. Sau này múa ô gắn với múa khèn trở thành điệu múa giao duyên nổi tiếng trên mọi sân khấu có hình tượng múa Mông. Hoặc có tác giả khi quan sát thấy người Dao mang các đạo cụ là các công cụ sản xuất như sàng, riu, dao... thì cho rằng người Dao có múa sản xuất nổi tiếng. Nhưng thực ra những đạo cụ này được thầy cúng người Dao dùng trong lễ Pút Tông (lễ Nhập Đòng). Họ đã hóa thân thành Thiên Lý Nhân tướng quân (vị tướng có nhiều mắt nhìn xa nghìn dặm), lấy cái sàng có nhiều mắt làm đạo cụ như kiểu kính chiếu yêu để nhìn rõ ma quỷ, thần linh. Hoặc có những người cầm đạo cụ là dao, riu, cuốc... Họ gọi là Khai Lộ tướng quân. Đây là những người có nhiệm vụ mở đường, bắc cầu đón các vị thần linh trở về hạ giới. Như vậy, hầu hết các điệu múa của người Dao đều bắt nguồn từ tôn giáo tín ngưỡng chứ không phải bắt nguồn từ lao động sản xuất như nhiều nhà nghiên cứu nhận định. Muốn nghiên cứu di sản văn hóa dân gian của các dân tộc đòi hỏi phải hiểu các nghi lễ đặc trưng tôn giáo tín ngưỡng của họ.

Các chương trình nghệ thuật múa phục vụ du lịch hiện nay

Từ thập kỷ 90 TK XX đến nay, du lịch là ngành kinh tế phát triển nhanh, thâm nhập sâu rộng đến các bản làng miền núi. Nghệ thuật múa đã trở thành nền tảng xây dựng lên chương trình văn nghệ phục vụ du lịch theo nhiều hình thức khác nhau.

Nghệ thuật múa trong chương trình nghệ thuật tổng hợp thường được gọi là lễ hội du lịch. Những



Ảnh minh họa: Thanh Hà

lễ hội này được mở ra thường xuyên nhằm khai trương các khu du lịch, mùa du lịch ở các trung tâm du lịch. Tuy gọi là lễ hội nhưng các địa phương chỉ tập trung xây dựng một chương trình nghệ thuật kết hợp với lễ khai mạc, đọc diễn văn, có nhiều quan khách tham dự. Trong chương trình nghệ thuật này có một số kiểu cấu trúc đã định hình:

Cấu trúc theo kiểu sân khấu hóa mang tính sử thi: Chương trình này thường xuất hiện ở các lễ kỷ niệm 100 năm, 50 năm... Chất liệu sử dụng vào những năm 90 TK XX chủ yếu là chất liệu sân khấu đan xen với nghệ thuật múa, âm nhạc và nghệ thuật ánh sáng. Đây là chương trình chủ yếu sử dụng nghệ thuật sân khấu nhưng nghệ thuật múa đóng vai trò quan trọng.

Cấu trúc chương trình nghệ thuật múa và âm nhạc: Chương trình này rất linh hoạt, được nhiều địa phương sử dụng, diễn tả các sự kiện chủ yếu bằng nghệ thuật múa có sự hỗ trợ của nghệ thuật âm nhạc và màn hình led. Trong chương trình nghệ thuật múa là linh hồn, thành tố chủ đạo. Do đó, các biên đạo trở thành tổng đạo diễn đất khách.

Cấu trúc chương trình âm nhạc là chủ đạo, múa mang tính chất phụ họa: Đây là những chương trình nghệ thuật làm nhanh (do thời gian ít, lực lượng diễn viên không nhiều, chủ yếu lựa chọn các bài hát về địa phương với chủ đề phù hợp do các ca sĩ nổi tiếng trình bày), minh họa cho mỗi ca khúc đó là các tốp múa, vũ đoàn.

Như vậy, ba loại hình cấu trúc chương trình nghệ thuật trong các buổi lễ khai mạc, năm du lịch quốc gia, khai mạc khu du lịch, khai mạc mùa du lịch... đều có nghệ thuật múa tham gia. Tùy mỗi loại cấu trúc chương trình khác nhau, nghệ thuật múa có thể đóng vai trò chủ đạo hoặc có thể đóng vai trò minh họa. Nhưng dù ở vị trí, vai trò như thế nào thì nghệ thuật múa cũng là nghệ thuật kết nối, mang tính chất linh hồn cho thành công của đêm hội. Vào thập kỷ đầu tiên của TK XXI, trong các chương trình nghệ thuật kiểu này, những biên đạo và diễn viên đã gặt hái nhiều thành công (cả về mặt nghệ thuật và doanh thu).

Các chương trình nghệ thuật của các đội văn nghệ ở các điểm du lịch, làng du lịch: Kết cấu của

chương trình chủ yếu bao gồm nghệ thuật múa và một số tiết mục ca, độc tấu nhạc cụ nhưng đa số du khách, nhất là du khách nước ngoài đều có nhu cầu thưởng thức nghệ thuật múa vì nghệ thuật ca hát phải thông qua hàng rào ngôn ngữ, còn nghệ thuật múa lại mang tính chất xuyên quốc gia, xuyên tộc người nên dễ dàng được du khách cảm nhận. Điều đáng quan tâm ở các chương trình này chính là vấn đề phát huy di sản như thế nào để không bảo mòn và đánh mất giá trị của di sản. Thậm chí di sản như một bông hoa đẹp bị cắt khỏi gốc hoặc trở thành một tiết mục chơ vơ trên sân khấu, không còn là một di sản mang đặc trưng *chính thể nguyên hợp*.

Chương trình nghệ thuật chọn lọc được dàn dựng công phu: Những năm gần đây đã xuất hiện ở một số khu du lịch có các chương trình nghệ thuật múa đặc sắc hoặc chương trình múa kết hợp với nhiều loại hình nghệ thuật khác để truyền tải những giá trị nổi bật, hấp dẫn của nghệ thuật truyền thống thành công vang dội. Đó là chương trình *Tinh hoa Bắc Bộ* lấy cảm hứng về lịch sử chùa Thầy, khách du lịch được trải nghiệm các nghệ thuật thi ca, nhạc họa, rối nước, múa mang tính dân gian, tâm linh... ở vùng quê Bắc Bộ; chương trình *Galina Show Hoa Đất Việt* tại Nha Trang. Toàn bộ chương trình gồm 12 tiết mục múa mang phong cách dân gian có tính nghệ thuật cao như *Lời ru Âu Lạc*, *Hoa núi* của dân tộc Thái, *Khèn tình* của dân tộc Mông... Chỉ sau một tháng ra mắt, chương trình nghệ thuật này đã thu hút hơn 10.000 khách du lịch, nguồn thu cũng rất lớn. Đây là hướng phát triển mạnh của nghệ thuật múa gắn với du lịch, chứng tỏ thành công rực rỡ của các biên đạo múa Việt Nam. Xu hướng này đang mở rộng ra nhiều lĩnh vực nghệ thuật khác có sự tham gia của nghệ sĩ, diễn viên múa.

Tuy nhiên, ngoài các chương trình nghệ thuật múa được đầu tư có tính sáng tạo, thu hút du khách còn nhiều chương trình được gọi là “lễ hội” đều có tình trạng “na ná” giống nhau. Vì vậy, việc đổi mới, sáng tạo nghệ thuật múa trở thành sản phẩm du lịch là yêu cầu cấp bách.

2. Đổi mới phát huy di sản nghệ thuật múa trong xây dựng sản phẩm du lịch

Khái niệm sản phẩm du lịch

Sản phẩm du lịch là tổng thể các dịch vụ, hàng hóa do người kinh doanh du lịch cung cấp cho du

khách, đáp ứng nhu cầu của du khách (1). Sản phẩm du lịch bao gồm các thành phần không đồng nhất hữu hình (đồ lưu niệm, món ăn...) và vô hình (tạo bầu không khí, thái độ ân cần, niềm nở...).

Sản phẩm du lịch nghệ thuật dân gian là một gói các dịch vụ, hàng hóa được xây dựng trên cơ sở tài nguyên nghệ thuật dân gian và nhu cầu của du khách. Như vậy, nghệ thuật múa muốn trở thành sản phẩm thì phải xây dựng thành một chương trình hấp dẫn có thể bán được cho du khách, chương trình đó phải là một dịch vụ đáp ứng nhu cầu của du khách.

Quan điểm

Trong xây dựng sản phẩm du lịch cần phải xác định sản phẩm du lịch đó bắt nguồn từ di sản múa của các dân tộc thiểu số. Do đó, yêu cầu đầu tiên là vừa sáng tạo nghệ thuật múa, nhưng không làm đứt gãy truyền thống và không làm mất đi bản sắc của di sản. Yêu cầu này đòi hỏi phải xử lý mối quan hệ hữu cơ giữa sáng tạo phát huy với bảo tồn di sản, trong đó phải nhận thức rõ cần tôn trọng đặc trưng, hồn cốt của nghệ thuật múa các dân tộc.

Phát huy khả năng sáng tạo nghệ thuật múa phục vụ nhu cầu của du khách nhưng không hạ thấp giá trị của nghệ thuật, không chạy theo thị hiếu tầm thường của một bộ phận du khách, hoặc làm mai một di sản.

Nguyên tắc phát huy di sản múa trở thành sản phẩm du lịch

Nguyên tắc thứ nhất: cần coi di sản múa là hồn cốt, gốc rễ để khai thác, phát huy nghệ thuật múa. Do đó, cần nghiên cứu kỹ đặc trưng nghệ thuật múa của các dân tộc, từ đó chắt lọc, nâng cao, sáng tạo thành những tiết mục múa hấp dẫn, nhưng vẫn mang hồn cốt của di sản. Nguyên tắc này cũng đòi hỏi biên đạo phải có sự hiểu biết tương đối toàn diện về văn hóa các tộc người, nhất là hiểu biết những nghi lễ, phong tục tập quán - môi trường sản sinh ra nghệ thuật múa. Trong đó, phải chú trọng chức năng, cấu trúc của thành tố nghệ thuật múa trong tổng thể di sản. Ví dụ: trong lễ Pút Tồng của người Dao, chức năng của các động tác múa mang tính chất “làm sạch” môi trường đón thần linh về dự, cũng như chức năng múa phản ánh những đường đi, phương tiện đi của các vị thần linh xuống trần gian (có vị thần cưỡi hổ thì có điệu múa hổ, có vị thần cưỡi chim công thì có điệu múa của chim công...).

Nguyên tắc thứ hai: phải coi trọng tính đa dạng, tính đặc trưng của di sản múa ở mỗi tộc người, mỗi vùng khác nhau. Mỗi một điểm, khu du lịch muốn phát triển phải dựa vào sản phẩm du lịch đặc thù. Vì vậy, nghệ thuật múa muốn trở thành sản phẩm cũng phải tuân theo tính đặc thù. Tính đặc thù đề cao sự sáng tạo, góp phần xóa bỏ hiện trạng “na ná” giống nhau của các chương trình nghệ thuật.

Nguyên tắc thứ ba: coi trọng *tính đa dạng, tính địa phương* của di sản múa ở mỗi tộc người, mỗi vùng khác nhau. Nhờ tôn trọng tính đa dạng, các nghệ sĩ mới có chất liệu phong phú để sáng tạo nghệ thuật múa.

Nguyên tắc thứ tư: cần xác định du khách là trung tâm của nghệ thuật múa. Trong du lịch, du khách là chủ thể, do đó khai thác tài nguyên du lịch, phát huy di sản thì đương nhiên phải coi du khách là trung tâm, khảo sát và nắm vững nhu cầu của du khách để sáng tạo ra các sản phẩm du lịch hấp dẫn. Trong đó cần phải đặc biệt dựa vào nhu cầu khác nhau của du khách để sáng tạo các tiết mục, chương trình phù hợp.

Nguyên tắc thứ năm: cần nghiên cứu sâu về bối cảnh, môi trường và các thành tố liên quan đến di sản múa. Khi xây dựng tiết mục múa cần chú ý xây dựng cả bối cảnh sân sinh ra nghệ thuật múa, như khi xây dựng các tiết mục múa khèn của người Mông cần xây dựng bối cảnh ngày hội Gầu Tào. Thành công của chương trình nghệ thuật múa người Dao trên điểm du lịch - đình Phanxipăng chính là sử dụng cả bối cảnh lễ cưới người Dao Đỏ. Như vậy, các nghi lễ, tín ngưỡng, lễ hội, phong tục tập quán không chỉ là chất liệu để khai thác di sản múa mà còn là bối cảnh cho nghệ thuật múa thăng hoa.

Định hướng một số mô hình tổ chức các sản phẩm dịch vụ múa phục vụ du lịch

Mô hình xây dựng tổ hợp nghệ thuật múa kết hợp với cảnh quan văn hóa, lịch sử, tự nhiên với nhiều tài nguyên du lịch nhằm xây dựng chương trình nghệ thuật: Đây là mô hình xây dựng *tổ hợp múa tổng hợp*. Tổ hợp múa này bao gồm một số tiết mục khác nhau nhưng đều chung một chủ đề. Ở đây, nghệ thuật múa là thành tố gắn kết với các loại hình nghệ thuật khác như ca nhạc, sân khấu, nghệ thuật điện ảnh, nghi lễ. Mô hình này phản ánh được đặc trưng chính thể nguyên hợp của nghệ

thuật dân gian nhưng lại có bối cảnh, không gian và thời gian phù hợp, tạo ra được tính hấp dẫn của chương trình. Kiểu mô hình này có thể xây dựng ở các làng du lịch, ở các điểm du lịch nhưng cũng có thể xây dựng ở nhiều khu du lịch có quy mô lớn, đông du khách.

Mô hình xây dựng một số chương trình múa mang tính chất minh họa hoặc đan xen với nhiều tiết mục ca nhạc, trò diễn mang bản sắc văn hóa tộc người ở các làng du lịch. Mô hình này cần có kết cấu ngắn theo một chủ đề nhất định, thời gian biểu diễn chỉ khoảng 30 phút. Kết thúc của chương trình cần nghiên cứu xây dựng những tiết mục mang tính cộng đồng mời du khách và diễn viên cùng tham gia. Du khách tham gia chương trình sẽ tăng tính trải nghiệm của người xem. Do vậy, tính hấp dẫn của chương trình càng được đề cao. Ở nhiều nơi đã đưa các tiết mục múa mang tính tập thể như múa sạp, xòe vòng... vào chương trình kết thúc có sự tham gia của khán giả.

Mô hình xây dựng các chương trình nghệ thuật đặc sắc theo một chủ đề gắn liền với đặc trưng của từng khu du lịch như: du lịch ruộng bậc thang ở Mù Cang Chải, du lịch trà ở Thái Nguyên, du lịch khám phá rừng của người Dao, người Hà Nhì... xây dựng một chương trình nghệ thuật có chủ đề xuyên suốt, phát huy được nhiều di sản múa của các dân tộc trong vùng.

Nước ta đã xác định dịch vụ du lịch là một thế mạnh, nhiều địa phương coi du lịch là một ngành mũi nhọn. Do đó yêu cầu đặt ra đối với nghệ thuật múa là cần gắn chặt với du lịch, xác định khán giả là khách du lịch, nguồn thu cũng là du lịch. Nhưng muốn phát huy di sản nghệ thuật múa phục vụ du lịch, xây dựng thành các sản phẩm du lịch đòi hỏi phải tiến hành nghiên cứu thị trường du khách, quảng bá các sản phẩm múa được xây dựng, nhưng quan trọng nhất vẫn là xây dựng sản phẩm du lịch múa. Nghệ thuật múa trở thành sản phẩm du lịch cần tuân theo quan điểm bảo tồn di sản, phát triển bền vững, đồng thời đảm bảo các nguyên tắc cốt lõi trong sáng tạo. Từ đó, xây dựng các mô hình sản phẩm hiệu quả ■

T.H.S-B.M.T

1. Nguyễn Văn Đình, Trần Thị Minh Hòa, *Giáo trình kinh tế du lịch*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2004, tr.31.